TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày 24 - 4 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình La

2. Bà Nguyễn Thị Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 04/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 25/2019/QĐXXST-HS ngày 12/4/2019 đối với bị cáo:

Phan Văn Q, sinh năm 1992, tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn CY, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Phan Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 09/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã tuyên bố Phan Văn Q 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Tại Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 08/10/2016 của Công an xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn Q về hành vi trộm cắp tài sản (gà) số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo bắt tạm giam ngày 04/02/2019; có mặt.

Bị hại: Anh Đào Tiến K, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn PL, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phan Văn Q, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn CY, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

2. Anh Phạm Công Đ, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn VS, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn VS, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/11/2018, Phan Văn Q, sinh năm1992 điều khiển xe mô biển kiểm soát 88S7-2884 đi trên đoạn đường TL306 thuộc địa phận thôn PL, xã AH, huyện TD thì thấy trong khuôn viên sân nhà anh Đào Tiến K ở thôn PL, xã AH, huyện TD treo nhiều lồng có nhốt chim cảnh nên nảy sinh ý định sẽ trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 01h00’ ngày 26/11/2018 sau khi chơi điện tử xong, Q rủ Phan Văn Q, sinh năm 1996 là người cùng thôn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S7 - 2884 chở đi có việc, Phan Văn Q sinh 1996 đồng ý. Khi đi đến cổng nhà anh K, Q rủ Phan Văn Q sinh năm 1996 trộm cắp chim cảnh nhà anh K và Q đồng ý. Phan Văn Q sinh năm 1996 đứng đợi ngoài cổng cảnh giới, còn Q trèo qua tường vào trong nhà anh K lấy xuống 03 lồng chim đang treo trên cửa sổ nhà anh K xuống mặt đất rồi xách lần lượt 03 lồng chim ra vị trí bàn ghế đá, mục đích để đưa qua tường chuyển ra ngoài cho Phan Văn Q, sinh năm 1996. Khi Q bắt đầu xách lồng nhốt con chim chòe lửa trèo lên tường để ra ngoài thì anh K phát hiện giữ chân Q, Q vứt lồng chim làm tụt đáy lồng làm con chim bay mất. Q bị bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Còn Phan Văn Q, sinh năm 1996 đứng ngoài thấy Q bị bắt nên để lại xe mô tô và bỏ chạy về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/BB-HĐĐGTS ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân huyện Tam Dương kết luận:

01 con chim Cu gáy và 01 lồng chim hình trụ được làm bằng Inox có chiều cao 75cm, đường kính 120cm, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 11/2018 có trị giá 550.000 đồng; 01 con chim Chìa vôi (chòe than) và 01 lồng chim hình trụ được làm bằng kim loại, sơn màu hồng có chiều cao 60cm, đường kính 110cm, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 11/2018 có trị giá 450.000 đồng; 01 lồng chim hình trụ, được làm bằng tre có chiều cao là 65cm, đường kính 140cm đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 11/2018 có trị giá 50.000 đồng. Tổng các tài sản nêu trên có trị giá là 1.050.000 đồng. Còn 01 con chim chòe lửa (không thu giữ được con chim) do vậy Hội đồng định giá tài sản không định giá được.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSTD ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố Phan Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q từ 07 tháng đến 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Trả cho bị cáo Phan Văn Q 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ F112i, mặt sau có chữ FOXFONE, đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 01 giờ ngày 26/11/2018 Phan Văn Q, sinh năm 1996 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S7 - 2884 chở bị cáo Phan Văn Q đến thôn PL, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo sự chỉ dẫn của bị cáo Q. Khi đến trước cổng nhà anh Đào Tiến K, bị cáo bảo Phan Văn Q chờ ở ngoài để bị cáo vào nhà trộm cắp lồng chim. Phan Văn Q đồng ý và đứng ngoài chờ, cảnh giới cho bị cáo Q. Bị cáo Q trộm cắp được 03 lồng chim, bên trong mỗi lồng có 01 con chim thì bị bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo là 1.050.000 đồng. Ngoài ra, còn 01 con chim bị bay mất nên không định giá được.

Hành vi trộm cắp của bị cáo Q có trị giá dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 09/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã tuyên phạt Phan Văn Q 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Đến ngày 26/11/2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi trộm cắp lần này cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Đánh giá tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 09/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Phan Văn Q 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra, tại Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 08/10/2016 của Công an xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn Q về hành vi trộm cắp tài sản (gà) số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 25/10/2016 Q đã nộp đủ số tiền phạt này. Như vậy, bị cáo đã 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần bị tuyên bố phạm tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng khi trở về địa phương lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Q tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo là đối tượng lười lao động, chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn

đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo có tài sản riêng hay không. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai làm nghề tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với hành vi của Phan Văn Q, sinh năm1996: Khoảng hơn 01 giờ ngày 26/11/2018 Phan Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S7 - 2884 chở bị cáo Q đến trước cổng nhà anh Đào Tiến K. Sau đó, Phan Văn Q đứng ngoài chờ và cảnh giới cho bị cáo Q thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên, Phan Văn Q chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên hành vi của Phan Văn Q không cấu thành tội phạm. Căn cứ Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ: ngày 19/3/2019 Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn Q với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận tài sản không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về tang vật:

Đối với 03 lồng chim trong đó 01 lồng có con chim cu gáy, 01 lồng có con chim chìa vôi (chòe than) và 01 lồng (không có chim). Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình anh Đào Tiến K. Ngày 01/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương đã trả lại anh K là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S7 – 2884: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T. Ngày 20/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương đã trả lại cho bà T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo uang: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với bà Lê Thị T là người chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S7 – 2884 và anh Phạm Công Đ là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nêu trên nhưng không biết việc bị cáo Q sử dụng chiếc xe mô tô vào việc trộm cắp tài sản, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Về hình phạt:*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/02/2019.

3. *Về vật chứng*:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Phan Văn Q 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ F112i, mặt sau có chữ FOXFONE, đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. *Về án phí:*

Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoài

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh; Viện kiểm sát tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo, Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ
- Lưu hồ sơ, thi hành án hình sự; Văn phòng.